

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN NGỌC DUY PHƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 15/01/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Mỹ An, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 101 Lô G C/C Đồng Điều, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Quốc tế, Khu Phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0961286868; E-mail: nndphuong@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 12 năm 2018 đến nay: Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.

- Từ tháng 11 năm 2022 đến nay: Giảng viên, Khoa Kinh tế Tài chính Kế toán, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.

- Từ tháng 03 năm 2018 đến tháng 11 năm 2022: Giảng viên, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.

- Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 02 năm 2018: Giảng viên thỉnh giảng, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.

- Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 10 năm 2016: Phó Trưởng Khoa Sau Đại Học, Trưởng ngành Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

- Từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2012: Phó Trưởng Phòng Hợp Tác Quốc Tế, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

- Từ tháng 12 năm 2002 đến tháng 6 năm 2009: Thư ký Khoa Tiếng Nước Ngoài, Chuyên viên, Phòng Quan hệ Quốc tế, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 37244270.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Đã nghỉ hưu: từ tháng ... năm ...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 5 tháng 05 năm 2003; số văn bằng: 381866; ngành: Cử nhân Anh Văn, chuyên ngành: Biên Phiên Dịch; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hồng Bàng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 12 năm 2018; số văn bằng: Q6.1194; ngành: Chính trị học, chuyên ngành: Quản lý Xã hội; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Báo chí Tuyên truyền, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 08 năm 2008; số văn bằng: V08.4303; ngành: MTESOL; chuyên ngành: Dạy tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Victoria, Úc.

- Được cấp bằng TS ngày 2 tháng 07 năm 2013; số văn bằng: ; ngành: Quản trị Phát triển; chuyên ngành: Quản trị Phát triển; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Quản trị Phát triển Quốc gia (NIDA), Thái Lan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các định hướng nghiên cứu chuyên sâu của ứng viên bao gồm:

- Hướng nghiên cứu 1: Quản trị và phát triển doanh nghiệp.
- Hướng nghiên cứu 2: Hành vi tổ chức trong Duy trì nguồn nhân lực.
- Hướng nghiên cứu 3: Hành vi khách hàng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **10 HVCH** bảo vệ thành công luận văn và có bằng Thạc sĩ.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02** đề tài, trong đó có **01** đề tài cấp Đại học Quốc gia và **01** đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố (số lượng) **84** bài báo khoa học, trong đó **26** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: **0** chương sách chuyên khảo, trong đó **0** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2018 – 2019 theo quyết định số 591-QĐ/ĐHQT của Trường Đại học Quốc tế ngày 15 tháng 08 năm 2019.

- Danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019 – 2020 theo quyết định số 476-QĐ/ĐHQT của Trường Đại học Quốc tế ngày 09 tháng 08 năm 2020.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020 (QĐ số 4907/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2020).

- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM năm 2020 về Khen thưởng Công bố Khoa học Xuất sắc (QĐ số 1131/QĐ- ĐHQG ngày 09/9/2020).

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2020 – 2021 theo quyết định số 395-QĐ/ĐHQT của Trường Đại học Quốc tế ngày 06 tháng 08 năm 2021.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2021 – 2022 theo quyết định số 406-QĐ/ĐHQT của Trường Đại học Quốc tế ngày 22 tháng 07 năm 2022.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022 (QĐ số 3685/QĐ-BGDĐT ngày 14/11/2022).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên luôn cố gắng phấn đấu để đóng góp một phần nhỏ cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khoa học của nước nhà, đóng góp vào thành tích chung của đơn vị. Căn cứ vào các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, tôi tự đánh giá bản thân đạt tiêu chuẩn giảng viên như sau:

- Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức:

Là Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, tôi luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc; tuân thủ mọi nội quy, quy định của Trường, Khoa, Bộ môn nơi công tác. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, quy chế của nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; luôn ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với sinh viên, học viên; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- Về công tác giảng dạy:

Tôi luôn hoàn thành tốt và vượt định mức giảng dạy theo quy định của nhà trường, Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học. Tôi luôn ý thức thường xuyên cập nhật kiến thức, tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy. Tôi được phân công giảng dạy chủ yếu bằng tiếng anh, bao gồm các học phần trình độ đại học như *Introduction to Business Administration, Production and operation management, Principle of Management, Strategic Management, Organizational Behavior, Strategy formulation and implementation, Business Research Methods, Quantitative Methods for Business*. Các học phần trình độ sau đại học như *Research Methodology*. Tôi nhận được ý kiến phản hồi tốt từ người học thể hiện qua kết quả đánh giá của người học trong 3 năm gần nhất đạt mức trung bình 4.5/5. Bên cạnh đó, tôi cũng đã tham gia hướng dẫn khóa luận và luận văn, trong đó có 14 học viên cao học đã hoàn thành và nhận bằng thạc sỹ. Trong các năm qua tôi đạt được một số danh hiệu bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

- Về công tác nghiên cứu khoa học:

Tôi luôn ý thức được vai trò của NCKH trong nâng cao hoạt động giảng dạy. Vì vậy tôi tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, nhóm nghiên cứu, tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; có thành tích công bố khoa học vượt định mức của nhà trường và đạt được giải thưởng về nghiên cứu khoa học của Đại học Quốc gia TP.HCM. Trong các năm qua, tôi có các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, tham gia báo cáo tại các hội thảo khoa học. Cụ thể, tôi đã công bố 84 báo cáo khoa học trong đó có 26 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, 6 bài trên các tạp chí quốc tế khác, 24 bài trên tạp chí chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN, 28 bài trên các kỷ yếu hội nghị có chỉ số ISSN/ISBN. Hiện nay tôi cũng tham gia phản biện cho các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế.

- Về công tác quản lý, phục vụ

Với vị trí công tác tại phòng Quản lý Khoa học, tôi đã có những đóng góp quan trọng trong việc hỗ trợ, góp ý, thẩm định các đề tài dự án KHCN các cấp từ năm 2018 đến nay. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, tổ chức các cuộc thi sinh viên NCKH thường niên. Tôi cũng tích cực tham gia vào quá trình tự đánh giá, viết báo cáo tự đánh giá cấp cơ sở giáo dục theo chuẩn ASIIN.

Với các thông tin tự nhận xét trên, tôi nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định hiện hành.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 8 năm 3 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

S T T	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017 – 2018			2		306.36	5	311.36/622.72/270
2	2018 – 2019			1	13	529.16	40.75	576.11/1352.22/81
3	2019 – 2020			2	10	353.24	85	438.24/876.48/81
03 năm học cuối								
4	2020 – 2021			2	8	385.10	94.5	479.2/959.2/81
5	2021 – 2022			1	11	473.60	100.75	574.35/1148.7/81
6	2022 – 2023			2	7	450.74	64	514.75/1029.48/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Học ThS ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Học TS ; Tại nước: Thái Lan; Từ năm 2009 đến năm 2013.

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS ; tại nước: Thái Lan năm 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Cử nhân Anh Văn, số bằng: 381866; năm cấp: 2003.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM; Chương trình liên kết đào tạo quốc tế với trường Đại học West of England (Anh).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ...đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Huyền Trang		X	X		08/2016 – 02/2017	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 831/QĐ-ĐHQT-ĐT SĐH ngày 1/11/2017
2	Nguyễn Thanh Thảo		X	X		08/2016 – 02/2017	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 831/QĐ-ĐHQT-ĐT SĐH ngày 1/11/2017
3	Đào Thị Thu Hương		X	X		08/2018 – 02/2019	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 881/QĐ-ĐHQT ngày 10/7/2019
4	Trần Hoài Nam		X	X		08/2019 – 02/2020	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 365/QĐ-ĐHQT ngày 26/5/2020
5	Huỳnh Bảo Phương		X	X		08/2019 – 02/2020	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 365/QĐ-ĐHQT ngày 26/5/2020
6	Nguyễn Lê Khánh Linh		X	X		08/2020– 02/2021	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 10/QĐ-ĐHQT ngày 17/01/2022
7	Phạm Lê Lâm		X	X		08/2020– 02/2021	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 10/QĐ-ĐHQT ngày 17/01/2022
8	Huỳnh Vĩnh Trường		X	X		08/2020– 02/2021	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 10/QĐ-ĐHQT ngày 17/01/2022
9	Lê Nguyễn Thùy Vân		X	X		08/2021– 02/2022	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 455/QĐ-ĐHQT ngày 16/06/2022
10	Trần Diệu Vi		X	X		08/2021– 02/2022	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 826/QĐ-ĐHQT ngày 28/10/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
II Sau khi được công nhận TS							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
...					
II Sau khi được công nhận TS					
1	Mối quan hệ giữa hành vi đồng tạo sinh giá trị, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng lĩnh vực y tế: Nghiên cứu trường hợp Bệnh Viện Quận Thủ Đức	CN	T2019-01-BA - Cấp cơ sở	12 tháng (1/11/2019 - 1/11/2020)	13/08/2020/Đạt
2	Nghiên cứu mối quan hệ giữa sự hài lòng công việc, gắn kết với tổ chức và hành vi công dân trong tổ chức tại các cơ sở giáo dục đại học	CN	C2020-28-05- Cấp ĐHQG	30 tháng (1/2020 - 6/2022)	29/7/2022/Tốt
3	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng có trách nhiệm của thanh thiếu niên	TV	20/2019/HĐ-KHCN-VU, Cấp thành phố	12 tháng (01/2020 - 12/2020)	30/12/2020/Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
4	Cộng đồng người dùng tự phát trên mạng xã hội và sự ảnh hưởng không dự kiến đến hình ảnh thương hiệu: Trường hợp các trang Confession của sinh viên các trường đại học	TV	T2019-04-BA, Cấp cơ sở	24 tháng (11/2019 – 04/2022)	27/10/2021/Đạt
5	Tác động của quảng cáo xanh (greenwashing) lên tài sản thương hiệu xanh trong bối cảnh dịch COVID-19	TV	T2020-06-BA, Cấp cơ sở	21 tháng (02/2021 – 02/2023)	15/07/2022/Đạt
6	Quyết định chọn trường đại học của học sinh Việt Nam: quá trình ra quyết định, các yếu tố tác động và các nguồn thông tin trực tuyến	TV	C2020-28-01, Cấp ĐHQG	24 tháng (01/2020 – 01/2022)	25/12/2022/Xuất sắc
7	Phân tích vai trò của trách nhiệm xã hội trong nâng cao thành công kinh doanh của doanh nghiệp - Gợi ý chính sách thúc đẩy thực thi trách nhiệm xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng TP.HCM	TV	B2020-28-03 - Cấp ĐHQG	24 tháng (01/2020 – 01/2022)	13/1/2022/Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
I	Trước khi được công nhận TS								
I.1	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế								
I.2	Bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
I.3	Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế								
II	Sau khi được công nhận TS								
II.1	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế								
1	Interorganizational collaborative effectiveness: a study of the relationship between Vietnamese higher education institutions and foreign academic partners	1	TGC (TG duy nhất)	Thai Journal of Public Administration ISSN: 0859-418X	ACI		Tập 11, số 1, trang 85-109	11/2013	Trang
2	The effect of country-of-origin on customer purchase intention: A study of functional products in Vietnam	2	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	ECSI (ISI)	37	Tập 4, số 3, trang 75-83	08/2017	Trang
3	Key determinants and the effects of perceived value on e-commerce repurchase intention in Vietnam.	2	X	Global Journal of Emerging Trends in e-business, Marketing and Consumer Psychology ISSN: 2311-3170			Tập 3, số 1, trang 367-377	08/2017	Trang
4	Organizational justice, job satisfaction and organizational citizenship behavior in higher education institutions: a research proposition in Vietnam	2	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	ESCI (ISI), Scopus (Q4)	71	Tập 5, số 3, trang 113-119	09/2018	Trang
5	Repurchase intention: The effect of service quality, system quality, information quality, and customer satisfaction as mediating role: A PLS approach of m-commerce ride hailing service in Vietnam	2	X	Marketing and Branding Research ISSN: 2476-3160		148	Tập 2, số 5, trang 78-91	04/2018	Trang

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
6	The effect of two-dimensional factor on municipal civil servants' job satisfaction and public policy implications	4	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	ESCI, Scopus (Q4)	16	Tập 5, số 3, trang 133-142	09/2018	Trang
7	Key determinants and effect of organizational commitment on employee's intention to stay: A PLS-SEM approach	2	X	The Turkish Online Journal of Design, Art and Communication ISSN: 2146-5193		1	Tập 8, số (SPTMS PCL), trang 1277-1284	09/2018	Trang
8	The effects of product recall management on customer attitude: the mediating role of brand reputation	2	X	International Journal of Latest Engineering and Management Research ISSN: 2455-4847			Tập 3, số 6, trang 124-131	06/2018	Trang
9	Examining the structural relationships of destination image, environmental landscape, infrastructure, price, financial risk, tourist satisfaction and destination loyalty	2	X	International Journal of Applied Business and Economic Research ISSN: 0972-7302			Tập 16, số 1, trang 113-120	04/2018	
10	Drivers of social media disengagement: a study of young consumers in Vietnam	4		Young Consumers ISSN: 1747-3616	ESCI, Scopus (Q1), (IF 2020: 2.971)	13	Tập 21, số 2, trang 155-170	09/2019	Trang
11	International tourists' loyalty to Ho Chi Minh City destination - A mediation analysis of perceived service quality and perceived value	3	X	Sustainability ISSN: 2071-1050	SSCI (IF 2019: 3.251), Scopus (Q2)	31	Tập 11, số 19, trang 5447	10/2019	Trang
12	Key determinants of repurchase intention toward organic cosmetics	3	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	ESCI, Scopus (Q4)	56	Tập 6, số 3, trang 205-214	07/2019	Trang
13	The effects of managerial perceptions on csr practices and corporate financial performance: An evidence from Vietnam	4	X	Entrepreneurship and Sustainability Issues ISSN: 2345-0282	ESCI, Scopus (Q1)	4	Tập 8, số 2, trang 858-874	12/2020	Trang

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
14	Examining customers' continuance intentions towards e-wallet usage: The emergence of mobile payment acceptance in Vietnam	4	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	ESCI, Scopus (Q3)	64	Tập 7, số 9, trang 505-216	09/2020	Trang
15	Ethical consumption in Vietnam: An analysis of generational cohorts and gender	3		Journal of Distribution Science ISSN: 1738-3110	Scopus (Q4)	4	Tập 18, số 7, trang 37-48	08/2020	Trang
16	A model of factors affecting entrepreneurial intention among information technology students in Vietnam	4		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	ESCI, Scopus (Q3)	19	Tập 7, số 8, trang 461-472	08/2020	Trang
17	Alliance management practices for higher trust, commitment and inter-organizational relationship performance: Evidence from travel companies in Vietnam	3	X	Sustainability ISSN: 2071-1050	SSCI (IF 2021: 4.166), Scopus (Q2)	3	Tập 11, số 19, trang 5447	08/2021	Trang
18	The impact of extrinsic work factors on job satisfaction and organizational commitment at higher education institutions in Vietnam	3	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	ESCI	11	Tập 7, số 8, trang 259-270	08/2021	Trang
19	Employee engagement in brand value cocreation: An empirical study of Vietnamese boutique hotels	4		Journal of Hospitality and Tourism Management	SSCI (IF 2021: 5.959), Scopus (Q1)	26	Tập 48, trang 88-98	05/2021	Trang
20	A model of factors affecting domestic tourist satisfaction on eco-tourism service quality in the Mekong Delta, Vietnam	4		GeoJournal of Tourism and Geosites ISSN: 2065-1198	Scopus (Q3)	20	Tập 36, số 2spl, trang 663-671	06/2021	Trang
21	Intra-organizational factors affecting business performance: An empirical study in Vietnam	4		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	ESCI	1	Tập 8, số 10, trang 119-128	09/2021	Trang

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
22	Participating anonymous online student communities and university brand relationship outcomes	5		Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	ESCI Scopus (Q2)		Tập 8, số 1, trang 1947558	07/2021	Trang
23	The effects of psychological climate factors on job performance in joint-stock commercial banks in Vietnam	3		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	ESCI Scopus (Q3)	4	Tập 8, số 4, trang 1021-1032	03/2021	Trang
24	Does organizational citizenship behavior predict organizational commitment of employees in higher education institutions?	3	X	Frontiers in Education ISSN: 2504-284X	Scopus (Q2)	2	Tập 7, trang 909263	07/2022	Trang
25	Toward SME digital transformation in the supply chain context: the role of structural social and human capital	5		International Journal of Physical Distribution & Logistics Management ISSN: 0966-0035	SSCI (IF 2022: 6.309), Scopus (Q1)	1		12/2022	Trang
26	Greenwash and green brand equity: The mediating role of green brand image, green satisfaction and green trust and the moderating role of information and knowledge	3		Business Ethics, the Environment & Responsibility ISSN: 2694-6424	SSCI (IF 2022: 5.591), Scopus (Q1)	4	Tập 31, số 4, trang 904-922	06/2022	Trang
27	The distribution of information sources within the university selection decisionmaking process: A longitudinal study	4		Journal of Distribution Science ISSN: 1738-3110	Scopus (Q4)		Tập 20, số 11, trang 89-98	12/2022	Trang
28	Understanding organizational citizenship behaviour through organizational justice and its consequences among Vietnamese's universities employees	2	X	Emerging Science Journal ISSN: 2610-9182	Scopus (Q1)		Tập 7, trang 93-110	05/2023	Trang

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
29	How to foster the commitment level of managers? Exploring the role of moderators on the relationship between job satisfaction and organizational commitment: A study of educational managers in Vietnam	3	X	Frontiers in Education ISSN: 2504-284X	Scopus (Q2)		Tập 8, trang 1140587	03/2023	Trang
30	Does trust affect antecedents of inter-organizational governance mechanisms and elicit successful collaboration via innovation? An empirical study from a market-oriented economy in Vietnam	3	X	Sustainability ISSN: 2071-1050	Scopus (Q2)		Tập 15, trang 9547	06/2020	Trang
31	The effects of analytical and holistic reasoning perspective on innovation and business performance, a study of state own, FDI and private company in Vietnam	3		Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	ESCI Scopus (Q2)		Tập 10, số 1, trang 2200609	04/2023	Trang
32	Socially responsible human resources management and employee retention: The roles of shared value, relationship satisfaction, and servant leadership	6		Journal of Cleaner Production ISSN: 0959-6526	SSCI (IF 2023: 9.297), Scopus (Q1)		Tập 44, trang 137704	06/2023	Trang
II.2	Bài báo đăng trên tạp chí trong nước								
33	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên VNPT tại Bình Dương	2	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-0756			số 13, trang 84-89	12/2017	Trang
34	Ứng dụng mô hình PSM đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc khu vực công	2	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-0756			Số 13, trang 103-109	12/2017	Trang
35	Ứng dụng mô hình chấp nhận công nghệ (TAM) đo lường hành vi mua điện thoại thông minh	2	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-0756			Số 1, trang 299-305	01/2018	Trang

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
36	Mối quan hệ giữa thuộc tính bên trong và bên ngoài của chất lượng sản phẩm với ý định mua hàng: Trường hợp sản phẩm xe gắn máy tay ga	2	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-0756			Số 2, trang 131-136	02/2018	Trang
37	Sự gắn kết của người lao động với tổ chức: Nghiên cứu bối cảnh tổng công ty vốn nhà nước	2	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-0756			Số 3, trang 219-224	03/2018	Trang
38	Gắn kết tổ chức trong thời kỳ hội nhập: Nghiên cứu bối cảnh ngành Công nghiệp Dệt may	3	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-0756			Số 5+6, trang 213-219	04/2018	Trang
39	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chia sẻ tri thức của nhân viên ngân hàng - Nghiên cứu tại ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Khu vực tỉnh Lâm Đồng	2	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-0756			Số 14, trang 289-294	11/2018	Trang
40	Hàm ý chính sách nâng cao động lực làm việc của cán bộ công chức Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-0756			Số 16, trang 132-139	12/2018	Trang
41	Nâng cao chất lượng dịch vụ và giữ chân khách hàng tại khu du lịch Hồ Tràm Osaka	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 27, trang 27-30	09/2019	Trang
42	Mối quan hệ giữa chính sách duy trì nguồn nhân lực và lòng trung thành nhân viên: nghiên cứu trường hợp tập đoàn Hoa Sen	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-3453			Tập 14, số 5, trang 92-106	10/2009	Trang
43	Đo lường động lực phụng sự công của công chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước	2	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-0756			Số 3, trang 93-98	03/2019	Trang
44	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng thương mại điện tử trong các Doanh nghiệp nhỏ	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Tập 15, số 5, trang 3-7	05/2020	Trang

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
	và vừa tỉnh Bến Tre								
45	Mối quan hệ giữa hành vi đồng tạo sinh giá trị, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng lĩnh vực y tế	5	X	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9306			Tập 18, số 8, trang 5-21	06/2020	Trang
46	The effect of perceived educational support, self-efficacy and planned behavior predictors on entrepreneurial intention of Ho Chi Minh City university students	3	X	Journal of Science Ho Chi Minh City Open University ISSN: 1859-3453		1	Tập 10, số 2, trang 149-163	04/2020	Trang
47	Đề xuất khung phân tích về vốn tâm lý, căng thẳng nghề nghiệp và sự gắn kết với công việc của các nhân viên y tế	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			số 27, trang 86-89	09/2020	Trang
48	The emergence of mobile payment acceptance in Vietnam: A exploratory study	3	X	Tạp chí Phát triển Kinh tế & Hội nhập ISSN: 1859-428X			Tập 54, số 64, trang 107-112	10/2020	Trang
49	Mối quan hệ giữ hành vi tham gia của bệnh nhân và lòng trung thành đối với cơ sở khám chữa bệnh	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			số 27, trang 49-52	09/2020	Trang
50	Tác động của thực tiễn quản lý nguồn nhân lực đến hiệu suất tổ chức tại các ngân hàng thương mại: Vai trò trung gian của đổi mới tổ chức	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			số 3, trang 27-31	01/2021	Trang
51	Organizational citizenship behavior: Scale development and validation	2	X	Journal of Science Ho Chi Minh City Open University ISSN: 1859-3453	Tạp chí thuộc danh mục ACI	1	Tập 11, số 1, trang 15-24	11/2021	Trang
52	Ứng dụng mô hình ROPMIS đánh giá sự hài lòng khách hàng về chất lượng dịch vụ khai thác bãi Container	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			số 12, trang 29-32	04/2022	Trang

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
53	The antecedents and outcomes of export market orientation: A bibliometric review	4	X	Journal of Science Ho Chi Minh City Open University ISSN: 1859-3453	Tạp chí thuộc danh mục ACI		Tập 12, số 2, trang 44-64	04/2022	Trang
54	Đánh giá chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam giai đoạn 2000-2022	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			số 23, trang 7-10	08/2022	Trang
55	Vai trò trung gian của hành vi công dân trong tổ chức trong mối quan hệ giữa động lực làm việc và kết quả làm việc	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9306	Tạp chí thuộc danh mục ACI		Tập 18, số 1, trang 5-20	01/2023	Trang
56	Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Nhận thức và sự chuẩn bị của các quốc gia	4		Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý ISSN: 2588-1051			Tập 7, số 1, trang 3988-3999	03/2023	Trang
II.3	Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế								
57	Factors affecting customer satisfaction and customer loyalty the case of Binh Duong ceramic product	2	X	Proceedings of NIDA international business conference 2017 Innovative management: Briding theory and practice ISBN: 978-974-231-927-4		19	Trang 380-405	03/2017	Trang
58	A partical lease square path model of repurchase intention in smart-phone-based ride hailing service	2	X	2017 International conference on business and economics (ICBE2017) ISSN: 2287-478X			Trang 233-234	07/2017	Trang
59	The effect of materialism, self-monitoring, and media influence on fashion clothing involvement: A study among	2	X	Annual Vietnam Academic Research Conference on Global Business, Economics,		5	Trang 1-14	08/2017	Trang

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
	Vietnamese consumers			Finance & Management Sciences. ISBN: 978-1-943579-61-7					
60	A study of fashion-oriented impulse buying: The mediating role of fashion involvement	2	X	The Sixth International Conference on Entrepreneurship and Business Management ISBN: 977-2-5987-9700-6			Trang 561-567	11/2017	Trang
61	Key determinant and effect of attitude toward online shopping on customers' purchase intention: A PLS-SEM approach	2	X	NIDA International Business Conference 2018 - Dealing with Disruption ISBN: 978-974-231-986-1			Trang 131-142	03/2018	Trang
62	Effects of perceived ease of use, confirmation, perceived usefulness and satisfaction on online purchase intention	2	X	NIDA International Business Conference 2018 - Dealing with Disruption ISBN: 978-974-231-986-1			Trang 119-130	03/2018	Trang
63	The impact of organizational justice on employee's job satisfaction and job performance: A PLS-SEM approach	2	X	The UHD-CTU-UEL International Economics and Business Conference 2018 ISSN: 2472-9329			Trang 346-353	05/2018	Trang
64	Ethical leadership, organizational justice and supporting environment on employee engagement: Empirical evidences for public policy implications	4	X	2018 International Conference on Business and Economics (ICBE2018) ISSN: 2287-478X			Trang 129-131	06/2018	Trang

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
65	A conceptual model of the antecedents of organic cosmetic repurchase intention	2	X	NIDA International Business Conference 2019 – Transforming business to the future ISBN: 978-616482-005-0			Trang 115-125	03/2019	Trang
66	Job satisfaction in higher education: Key determinants and measurements	3	X	The First International Conference on Science, Economics and Society Studies UEF 2020 ISBN: 978-604-79-2604-6			Trang 159-165	11/2020	Trang
67	Employee's perceived fairness in staff-organization relations: A conceptual model research organization citizenship behaviors in higher education context	3	X	The First International Conference on Science, Economics and Society Studies UEF 2020 ISBN: 978-604-79-2604-6			Trang 131-139	11/2020	Trang
68	Artificial intelligence-enabled marketing in emerging economies: A review and research agenda	3		The First International Conference on Science, Economics and Society Studies UEF 2020 ISBN: 978-604-79-2604-6			Trang 123-130	11/2020	Trang
69	How Vietnamese students select universities: A study proposal	5		In proceedings of Association of Collegiate Marketing Educators Conference. USA ISSN: 2476-2555.			Trang 26-35	03/2021	Trang

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
70	Talent retention: A critical review	3	X	The 4th International conference on Business ICB2021 ISBN: 978-60479-3072			Trang 312-317	11/2021	Trang
71	From service recovery to post-recovery customer satisfaction: A review the role of customer control and transparency	2	X	The 4th International conference on Business ICB2021 ISBN: 978-60479-3072			Trang 379-386	11/2021	Trang
72	Talent management in the public sector: A SLR approach	3	X	The 4th International conference on Business ICB2021 ISBN: 978-60479-3072			Trang 431-443	11/2021	Trang
73	Theoretical implications of FOGG behavior model on consumer behavior: A bibliometric review	2	X	International conference on Business and Finance ICBF2022 ISBN: 978-6043-6-0956-1			Trang 1189-1197	08/2022	Trang
74	Impact of electronic word-of-mouth on the choice of foreign exchange trading floors: Evidence from an emerging market	1	X	International conference on Business and Finance ICBF2022 ISBN: 978-6043-6-0956-1			Trang 659-672	08/2022	Trang
75	“New normal” in driving marketing philosophy for post covid 19 Era in Vietnam	2	X	The 7 th International conference on Finance and Economic ICFE2022 ISSN: 2571-4287			Trang 238-248	09/2022	Trang
Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị trong nước									
76	A critical review of inter-organizational relationships and its application in Tourism industry	2		International Conference on Economics, Business and Tourism			Trang 255-278	06/2019	Trang

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
				(ICEBT-2019) ISBN: 978-604-73-7056-6					
77	Perspective in using information and communication technology in university	2	X	International Conference on Economics, Business and Tourism (ICEBT-2019) ISBN: 978-604-73-7056-6			Trang 897-912	06/2019	Trang
78	What is interdependence relationship of supply chain management in higher education?	2	X	International Conference on Economics, Business and Tourism (ICEBT-2019) ISBN: 978-604-73-7056-6			Trang 153-164	06/2019	Trang
79	Nhận diện cơ hội vào thách thức đối với Nguồn nhân lực ngành logistics Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	3	X	HUFLIT International conference on Ensuring A High Quality Human Resource Management in the Modern Age ISBN: 978-604-9985-00-3			Trang 260-266	10/2020	Trang
80	A conceptual model of cultural impact on entrepreneurial intention of university students	2	X	International Conference on Economics, Business and Tourism (ICEBT-2020) ISBN: 978-604-73-7383-3			Trang 149-162	01/2020	Trang
81	Conceptual perspective on intention to repurchase drugstore cosmetics from facebook based online stores of young consumers	2	X	International Conference on Economics, Business and Tourism (ICEBT-2020) ISBN: 978-604-73-7383-3			Trang 113-126	01/2020	Trang

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Số trang trong hồ sơ
82	Determinants of features impact on leadership behaviors toward organization commitment through the mediation of employee job satisfaction – An empirical study of Vietnamese tourism sector of Ho Chi Minh City	2		International Conference on Economics, Business and Tourism (ICEBT-2020) ISBN: 978-604-73-7383-3			Trang 545-572	01/2020	Trang
83	The impact of corporate social responsibility campaigns on generation z buying behavior in a e-commerce platform during emergence situation	2	X	Hội thảo khoa học quốc gia về Quản trị, Tài chính, Kế toán và Thương mại BFAC2022 ISBN:			Trang 296-307	12/2021	Trang
84	Fear of missing out (FOMO) via social media – causes and effects on purchase likelihood among young consumers in Ho Chi Minh City	2	X	International Conference on Economics, Business and Tourism (ICEBT-2022) ISBN: 978-604-73-9144-8			Trang 1930-1959	07/2022	Trang

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **13** bài.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Ngọc Duy Phương